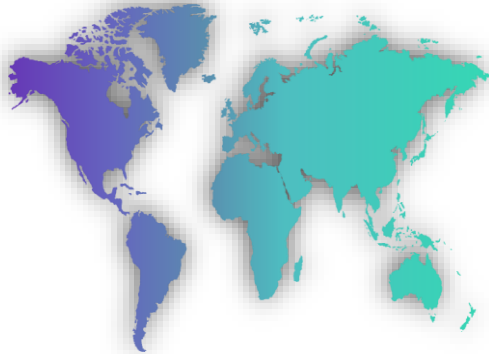




Thị trường thế giới



- ✓ Giá gạo của Ấn Độ bứt phá trong tuần qua do đồng rupee tăng và lo ngại nguồn cung.
- ✓ Giá lợn nạc giao tháng 10/2022 ở Chicago, Mỹ biến động giảm do lượng thịt lợn tồn kho trong kho lạnh tăng.
- ✓ Giá tôm thẻ chân trắng Ấn Độ giảm do cầu giảm và cạnh tranh mạnh từ Ecuador.
- ✓ Giá đường thế giới tiếp tục chịu áp lực trong tuần qua từ triển vọng nguồn cung đường tăng.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua chứng giá. Các nhà máy thu hẹp sản xuất khi xuất khẩu chậm do ảnh hưởng bởi lạm phát khiến nhu cầu thị trường thế giới giảm.
- Giá chè nổi và móc câu tăng do mùa này chè sinh trưởng chậm hơn, lúa dài ngày hơn, nhưng chất lượng cũng ngon hơn.
- Thị trường cà phê nội địa giảm do đồng USD ở mức cao, mức tiêu thụ yếu và đặc biệt là nguồn cung dồi dào khi Việt Nam đang bước vào vụ mùa thu hoạch.





Thị trường thế giới

Giá gạo của nhà xuất khẩu hàng đầu Ấn Độ bứt phá trong tuần qua do đồng rupee tăng và lo ngại nguồn cung, trong khi một cơn lốc phá hủy mùa màng ở Bangladesh vào thời điểm nước này đang phải vật lộn để kìm hãm giá gạo tăng cao trên thị trường nội địa.

Tại Ấn Độ, gạo đỏ 5% tấm được chào bán ở mức 375 - 384 USD/tấn, giảm nhẹ 2 USD so với 374 - 382 USD/tấn tuần trước. Quy mô vụ mùa của Ấn Độ sẽ

thấp hơn so với kỳ vọng trước đó do mưa đã làm hư hại các ruộng lúa ở các bang phía Bắc và Đông Bắc.

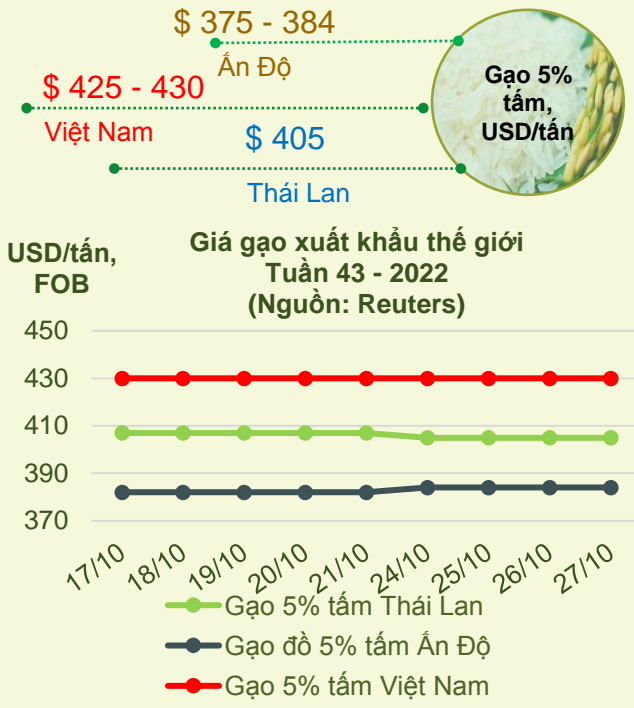
Các trận mưa lớn đã làm hỏng mùa màng ngay trước khi thu hoạch ở các bang sản xuất chính như Uttar Pradesh, Tây Bengal và Andhra Pradesh hồi đầu tháng.

Trong khi đó, quốc gia láng giềng Bangladesh đang phải vật lộn với hậu quả của cơn bão Sitrang xảy ra vào đầu tuần. Theo ước tính sơ bộ của Bộ Nông nghiệp nước này, cơn bão đã phá hủy diện tích lúa trên 6.000 ha và có khả năng lại là cú sốc đối với quốc gia vốn đang đấu tranh để kìm hãm giá gạo tăng trên thị trường nội địa, sau khi lũ lụt hồi đầu năm đã phá hủy 254.000 tấn gạo.

Tại Việt Nam, giá gạo 5% tấm không đổi ở mức 425 - 430 USD/tấn. "Nông dân đang có lãi từ mức giá hiện tại, điều này sẽ khuyến khích đầu tư nhiều hơn vào vụ Đông Xuân sắp tới", một thương lái tại TP.HCM cho biết.

Dữ liệu vận chuyển sơ bộ cho thấy 387.050 tấn sẽ được bốc xếp tại cảng TP Hồ Chí Minh trong thời gian từ ngày 1-28/10, trong đó phần lớn đến Philippin, châu Phi, Cuba và Bangladesh.

Tại Thái Lan, giá gạo 5% tấm của Thái Lan giảm nhẹ 2 USD/tấn xuống 405 USD/tấn. Các thương nhân cho biết nhu cầu ổn định và không có giao dịch lớn nào trên thị trường.



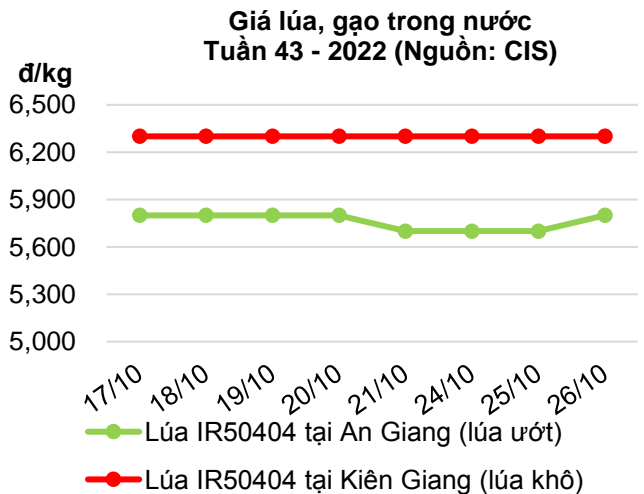
Thị trường trong nước

Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL giữ ở mức cao đạt được vào tuần trước. Thị trường lúa Thu Đông khá đều và hoạt động giao dịch với thương nhân Trung Quốc và Indonesia sôi động.

Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 giữ giá 5.800 đồng/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 5.900 đồng/kg. Tại Kiên Giang, giá lúa không thay đổi trong 3 tháng qua, với lúa IR50404 ở mức 6.200 - 6.400 đồng/kg, OM 5451 ở mức 6.600 - 6.700 đồng/kg, Đài thơm 8 ở mức 6.800 - 6.900 đồng/kg. Lúa Thu Đông mới thu hoạch tại Vĩnh Long đang có giá là 5.700 đồng/kg.

Thị trường gạo các tỉnh miền Nam không biến động trong tuần qua. Gạo thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ ở mức 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine ở các mức 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm chợ Đào và thơm Thái Lan tại Tp Hồ Chí Minh cùng giữ mức 22.000 đồng/kg; gạo tẻ thường 14.000 đồng/kg; gạo Tài nguyên 20.000 đồng/kg.

Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg, gạo mức 14.000 đồng/kg; gạo Khang Dân tại Hưng Yên đứng ở mức 10.500 đồng/kg. Tại Nam Định, thóc và gạo tạp giao ổn định mức giá 7.600 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo Bắc thơm 15.500 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Giá lợn nạc giao tháng 12/2022 ở Chicago, Mỹ biến động giảm trong tuần qua với mức giảm 4 UScent/lb xuống mức 85,125 UScent/lb. Giá lợn giảm do lượng thịt lợn tồn kho trong kho lạnh tăng. Bộ Nông nghiệp Mỹ báo cáo tổng nguồn cung thịt lợn trong các cơ sở bảo quản lạnh vào cuối tháng 9/2022 đã tăng 14% so với một năm trước đó.

Giá lợn giết mổ ở Trung Quốc đã tăng rất mạnh, giá tính từ đầu năm đến nay đã tăng 60%. Giá lợn giết mổ ở Trung Quốc tiếp tục tăng là một trở ngại đối với chính phủ Trung Quốc trong việc đang nỗ lực ổn định thị trường. Theo một cuộc khảo sát gần đây, giá lợn hơi trung bình đạt 3,51 Euro/kg, tăng khoảng 60% so với đầu năm 2022 và tăng khoảng 125% so với cùng kỳ năm trước. Theo Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc (NDRC), giá thịt lợn tại 36 trung tâm buôn bán lớn hiện tăng 30% so với cùng kỳ năm trước.

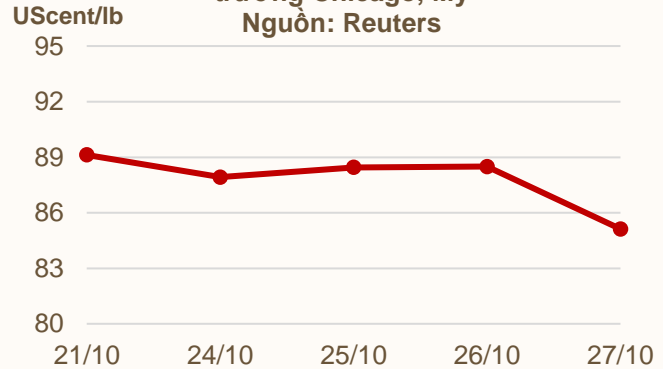
Chính phủ đang phản ứng với việc này bằng cách thuê nguồn dự trữ thịt lợn từ bên ngoài nguồn dự trữ của nhà nước. Trong tháng 9/2022, đã có ba đợt xuất kho dự trữ thịt lợn với tổng cộng 70.000 tấn. Theo NDRC, hầu hết các tỉnh cũng đã bắt đầu giải phóng nguồn dự trữ, do đó khoảng 200.000 tấn thịt lợn bổ sung được đưa ra thị trường trong tháng 9, đây là khối lượng nhiều nhất trong một tháng. Một số tỉnh cũng hỗ trợ tài chính cho các hộ chăn nuôi lợn tư nhân để tăng nguồn cung. Tuy nhiên, cho đến nay, tất cả những việc này vẫn chưa thực sự có thể ngăn đà tăng giá.

Giá thịt lợn tại Trung Quốc vẫn theo xu hướng tăng liên tục, ngày 20/10/2022 giá tăng lên mức 95.000 đồng/kg, tăng 13.000 đồng/kg so với đầu tháng 10/2022. Giá thịt lợn tại Trung Quốc tăng vọt kể từ cuối tháng 8/2022 đến nay, khiến chính quyền Trung

Lợn nạc giao tháng 12/2022 thị trường Chicago

85,125 UScent/lb ↓ - 4

Giá lợn hơi giao tháng 12/2022 thị trường Chicago, Mỹ
Nguồn: Reuters



Quốc phải mở kho dự trữ quốc gia để đưa thịt đông lạnh ra thị trường để đảm bảo nguồn cung cho những ngày lễ. Tuy nhiên, nhiều nhà kinh doanh thịt lợn tại Trung Quốc cảnh báo rằng việc xả kho lạnh cũng không giúp nhiều cho việc hạ nhiệt đà tăng giá thịt lợn. NDRC cho biết, trong tháng 9/2022, Trung Quốc đưa ra thị trường khoảng 200.000 tấn thịt lợn từ kho dự trữ để duy trì nguồn cung và ổn định giá. NDRC cho biết Trung Quốc có đủ dự trữ thịt lợn để đáp ứng nhu cầu trên thị trường và sẽ xả kho dự trữ từng đợt cũng như sẽ tăng số lượng xả kho nếu cần thiết. Thịt lợn là một mặt hàng chủ lực ở Trung Quốc và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong số các loại thực phẩm được sử dụng để đánh giá chỉ số giá tiêu dùng của nước này.

Theo báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng lợn năm 2023 của Trung Quốc dự kiến đạt 675 triệu con.

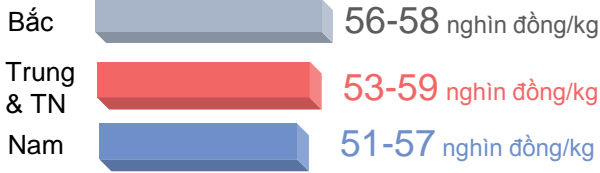




Thị trường trong nước

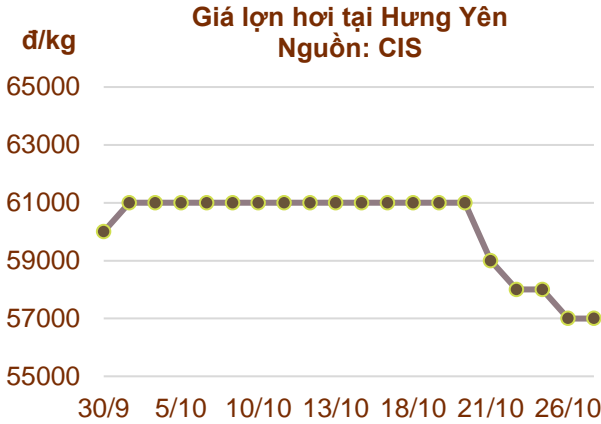
Tuần qua, tại khu vực miền Bắc, giá lợn hơi giảm 2.000 – 3.000 đồng/kg tại nhiều tỉnh. Cụ thể, tại hai tỉnh Thái Nguyên và Vĩnh Phúc, lợn hơi được thương lái thu mua cùng mức 57.000 đồng/kg. Yên

Bái, Lào Cai, Phú Thọ, Hà Nội cùng có giá giao dịch là 56.000 đồng/kg. Bắc Giang có giá bán lợn hơi cao nhất khu vực, đạt 58.000 đồng/kg. Các tỉnh khác cùng ở mức 57.000 đồng/kg. Giá lợn hơi tại khu vực miền Bắc trong khoảng 56.000 - 58.000 đồng/kg.



Thị trường lợn hơi tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên 2.000 – 3.000 đồng/kg so với tuần trước. Giá lợn hơi tại Quảng Trị và Bình Định cùng giảm xuống còn 57.000 đồng/kg. Quảng Nam và Quảng Ngãi có giá lợn hơi cùng ở mức 59.000 đồng/kg, cao nhất khu vực. Tại các tỉnh khác, giá dao động trong khoảng 53.000 - 58.000 đồng/kg. Hiện tại, giá thu mua lợn hơi ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 53.000 - 59.000 đồng/kg.

Tại khu vực miền Nam, giá lợn hơi cũng giảm theo xu hướng chung của thị trường với mức giảm 2.000 đồng/kg. Giá lợn hơi tại tỉnh Sóc Trăng hiện đang ở mức thấp nhất khu vực là 51.000 đồng/kg. Hai tỉnh Long An và Cà Mau, giá lợn hơi hiện đang cùng ở mức 56.000 đồng/kg. Tại các tỉnh thành khác giá trong khoảng 53.000 - 57.000 đồng/kg. Giá lợn hơi khu vực miền Nam dao động trong khoảng 51.000 - 57.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Thị trường tôm Ấn Độ đang trải qua nhiều biến động, giá tôm giảm đáng kể dù đồng rupee đang ở mức thấp lịch sử so với USD. Giá tôm thẻ chân trắng Ấn Độ giảm kể từ giữa tháng 9 do cầu giảm và cạnh tranh mạnh từ Ecuador. Hiện Ấn Độ đang đặt nhiều kỳ vọng vào thị trường Trung Quốc vì nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết sẽ tăng lên. Trong tuần 41 (10-16/10), giá tôm nuôi trung bình ở Andhra Pradesh giảm thêm đối với các kích cỡ lớn nhất, giảm 10 INR xuống 420 INR/kg và 365 INR/kg đối với tôm 30 con và 40 con. So sánh giá hiện tại của tôm cỡ lớn 30 con so với các năm trước, mức hiện tại là thấp nhất trong kỷ lục của tuần thứ 41 và thấp hơn 100 INR/kg so với cùng kỳ năm ngoái. Đối với tôm cỡ vừa có cải thiện nhỏ, với tôm 60 con tăng trở lại 290 INR/kg và 80 con trở lại 250 INR/kg, nhưng với tôm 100 con vẫn ở mức 220 INR/kg, cả ba kích cỡ đều chạm mức thấp nhất trong năm qua. Sau một thời gian dài gián đoạn, xuất khẩu tôm của Ecuador sang Trung Quốc dường như đã trở lại với việc các nhà nhập khẩu Trung Quốc tăng cường mua hàng trong vài tuần qua. Các nhà nhập khẩu

Trung Quốc đang tận dụng lợi thế giá giảm do nhu cầu tại thị trường EU và Hoa Kỳ đang yếu đi. Giá cả được dự đoán tương đối ổn định từ nay đến trước Giáng sinh và Tết Nguyên đán của Trung Quốc.

Giá tôm hầu hết các kích cỡ đối với cả tôm nguyên con, tôm còn vỏ hay tôm không đầu, có vỏ đều giảm trong tuần. Tính đến tuần 41 (10-16/10), giá trung bình tại đầm đối với tôm HOSO Ecuador là 5,40 USD/kg đối với tôm cỡ 20/30; 4,70 USD/kg với cỡ 30/40; 4,20 USD/kg với cỡ 40/50; 3,80 USD/kg với cỡ 50/60; 3,40 USD/kg với cỡ 60/70; và 2,80 USD/kg đối với cỡ 70/80.

Ngoài ra, giá hầu hết các cỡ tôm HLSO cũng giảm trong tuần này, ngoại trừ cỡ 61/70 và 91/110, tăng 0,20 USD và 0,40 USD so với tuần trước lên 4,20 USD/kg và 3 USD/kg. Giá tôm loại 16/20 giảm 0,20 USD xuống 7,28 USD/kg, giá loại 21/25 cũng giảm 0,30 USD đến 6,30 USD/kg. Giá tôm HLSO cỡ vừa cũng giảm 0,45 USD xuống 5,10 USD/kg và 4,63 USD/kg cho tôm cỡ 36/40 và 41/50.

Thị trường trong nước

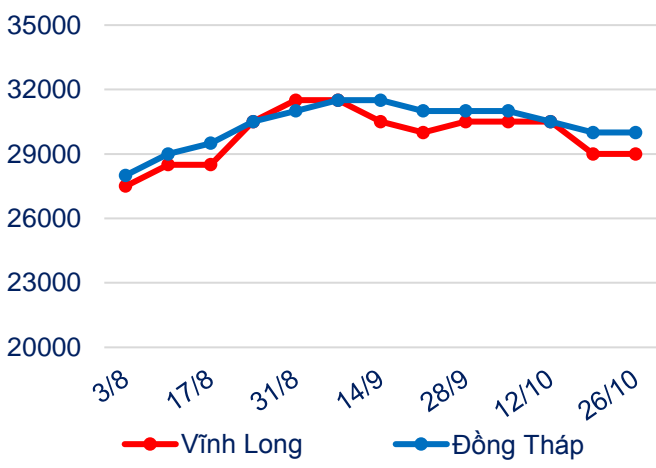
Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL trong tuần qua giữ trong mặt bằng giá 29.000 - 30.000 đồng/kg cho cá cỡ 800g-1kg, sau khi giảm thêm 500 đồng/kg vào tuần trước. Các công ty lớn chủ yếu bắt cá trong hệ thống cho các hợp đồng mới ký. Giá cá tra giống cỡ 28-35 con/kg tại hầu hết các địa phương thuộc ĐBSCL và Đông Nam Bộ chừng ở mức 32.000 - 33.000 đồng/kg.

Giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua chừng giá sau khi giảm khá mạnh vào tuần trước. Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá cỡ lớn 20 con/kg hiện ở mức 260.000 đồng/kg; cỡ 30 con/kg 210.000 đồng/kg, cỡ 40 con/kg 180.000 đồng/kg. Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá cỡ 40 con/kg hiện ở mức 125.000 đồng/kg, giảm 2.000 đồng/kg; cỡ 60 con/kg ở mức

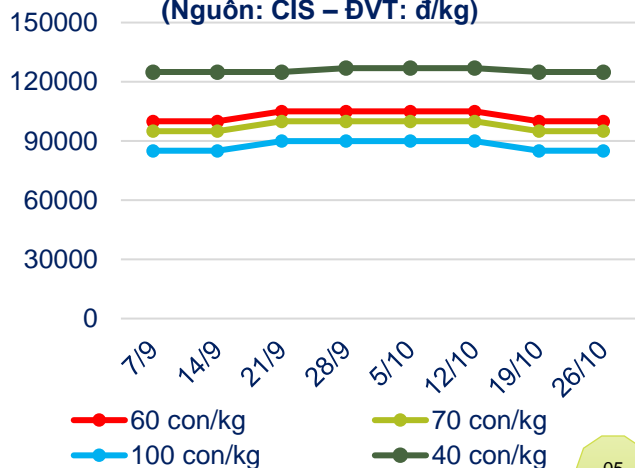
100.000 đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg; cỡ 100 con/kg 85.000 đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg. Các nhà máy thu hẹp sản xuất khi xuất khẩu chậm do ảnh hưởng bởi lạm phát khiến nhu cầu thị trường thế giới giảm.

Giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL ổn định trong tuần qua. Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá cỡ lớn 20 con/kg ở mức 290.000 đ/kg, cỡ 30 con/kg 260.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg 180.000 đ/kg. Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá cỡ 40 con/kg ở mức 127.000 đ/kg; cỡ 60 con/kg ở mức 105.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg 90.000 đ/kg. Hiện nay, tôm nuôi đang vào cuối vụ, sản lượng ít nên khan hàng cỡ lớn. Tình hình xuất khẩu tôm không khả quan, sức mua giảm do ảnh hưởng lạm phát và căng thẳng Nga - Ukraine.

Giá cá tra thịt trắng nguyên liệu (Nguồn: CIS - ĐVT: đ/kg)



Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS - ĐVT: đ/kg)





Thị trường thế giới

Xuất khẩu rau quả tươi của Thổ Nhĩ Kỳ đạt 3,35 triệu tấn, trị giá 1,94 tỷ USD trong 9 tháng đầu năm 2022. Thị trường xuất khẩu chính là Địa Trung Hải với 852,4 triệu USD, chiếm 44% thị phần; Nga đạt 656 triệu USD (chiếm 34%); Đức đạt 195,5 triệu USD; Romania đạt 143,1 triệu USD;

Xuất khẩu quả việt quất tươi của Chile trong niên vụ 2022/23 ước đạt 98.228 tấn, giảm 8% so với niên vụ trước. Trong khi đó, xuất khẩu quả việt quất đông lạnh dự kiến tăng lên 60.000 tấn (khoảng 14%) so với

mùa vụ trước.

Theo báo Phnom Penh, lô nhân đầu tiên của Campuchia xuất khẩu chính thức sang Trung Quốc sẽ phân đầu được giao trước tháng 11/2022. Lô nhân này của Công ty Pechenda Fruit Production PFP Co Ltd, với tổng số lượng dự kiến là 2-4 container loại 20 feet với trọng lượng 50-80 tấn. Đến năm 2021, diện tích trồng nhân ở Campuchia đạt hơn 18.000 ha, với tổng sản lượng 131.000 tấn.

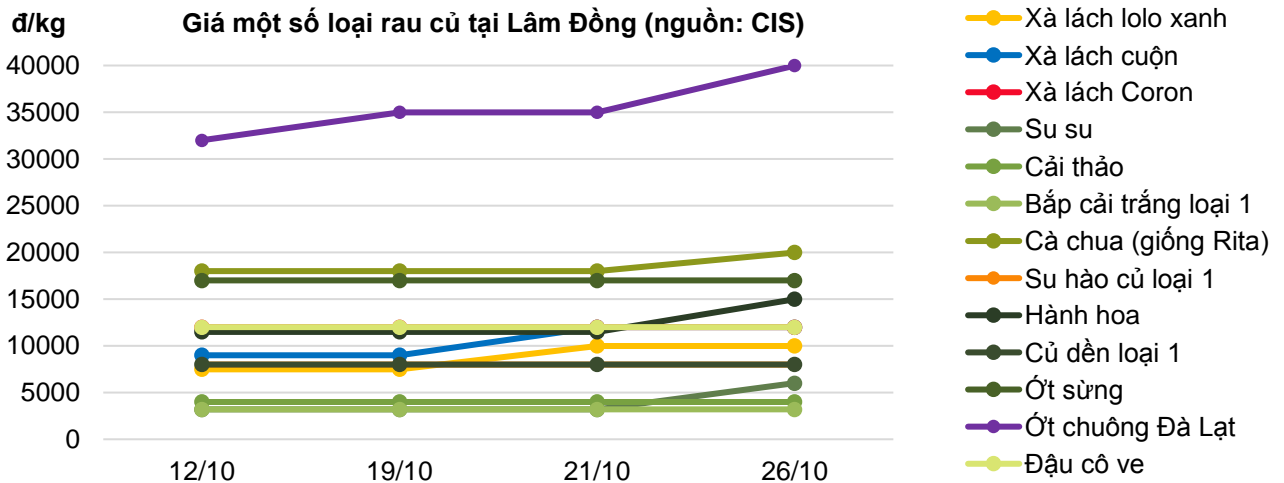
Thị trường trong nước

Tuần qua, diễn biến thị trường một số loại quả tương đối ổn định so với tuần trước do nguồn cung tăng trở lại đối với một số loại quả. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang, sầu riêng Monthong 75.000 đồng/kg, sầu riêng Ri6 80.000 đồng/kg (tăng 10.000 đồng/kg); thanh long đỏ 22.000 đồng/kg; và thanh long trắng là 16.000 đồng/kg, chôm chôm nhãn 30.000 đồng/kg; chôm chôm Rong Riêng ổn định ở mức 35.000 đồng/kg. Tuy nhiên, tuần qua, xoài giảm giá đáng kể từ mức giá 65.000 đồng/kg xuống còn 55.000 đồng/kg và

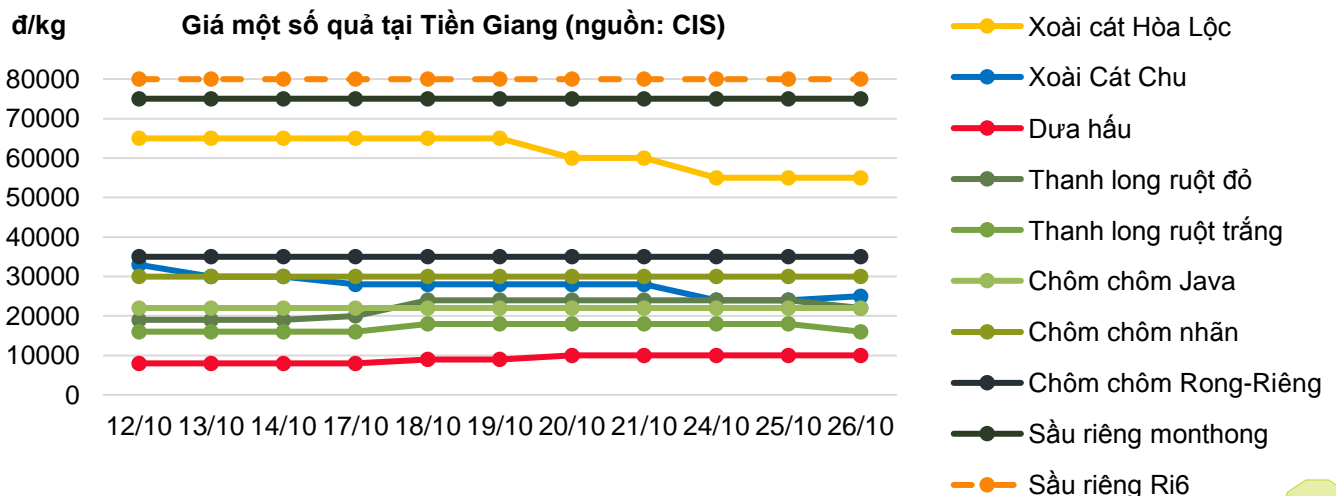
xoài Cát Chu giảm xuống còn 25.000 đồng/kg (giảm 3.000 đồng/kg).

Đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, giá các loại củ quả như su su 3.500 đồng/kg; cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.200 đồng/kg; ớt sừng 18.000 đồng/kg; củ dền duy trì ở các mức giá là 8.000 đồng/kg. Tuy nhiên, mặt hàng ớt chuông tăng giá 7.000 đồng/kg lên mức giá 40.000 đồng/kg.

Giá một số loại rau củ tại Lâm Đồng (nguồn: CIS)



Giá một số quả tại Tiền Giang (nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

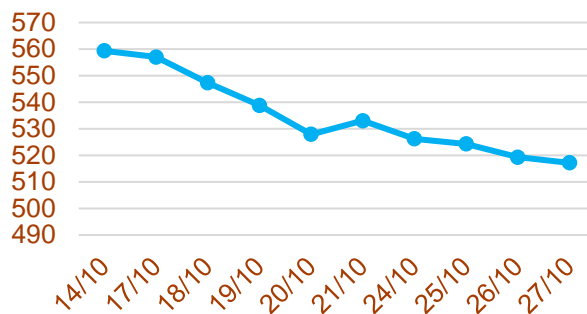
Giá đường thế giới tiếp tục chịu áp lực trong tuần qua từ triển vọng nguồn cung đường tăng. Tổ chức Đường Quốc tế (ISO) ngày 25/10 đã dự báo sản lượng đường toàn cầu năm 2022/23 sẽ tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước lên mức cao nhất trong 5 năm là 181,9 triệu tấn. Ngoài ra, ISO dự đoán rằng thị trường đường toàn cầu năm 2022/23 sẽ thặng dư 5,6 triệu tấn.

Sản lượng đường cao hơn ở Ấn Độ đang cũng gây sức ép giảm giá. Hôm 17/10, Hiệp hội các nhà máy đường Ấn Độ dự báo sản lượng đường năm 2022/23 của Ấn Độ sẽ tăng 2% so với cùng kỳ lên 36,5 triệu tấn do nông dân Ấn Độ tăng diện tích trồng mía 5,4% lên mức 5,6 triệu héc ta. Trong niên vụ 2021/22, sản lượng đường của Ấn Độ tăng 2,9% so với cùng kỳ năm ngoái lên 35,8 triệu tấn. Ấn Độ là nước sản xuất đường lớn thứ hai thế giới. Ngoài ra, xuất khẩu đường mạnh mẽ từ Ấn Độ đang giảm giá sau khi xuất khẩu đường của Ấn Độ năm 2021/22 tăng 57% lên mức kỷ lục 11 triệu tấn.

Giá đường ngày 26/10 đã kéo dài đợt bán tháo kéo dài 2 tuần, với đường New York giảm xuống mức thấp nhất 1 tháng và đường London giảm xuống mức thấp nhất trong 2 tháng.

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022
Nguồn: Reuters

USD/tấn

Đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022
trên sàn London**524** USD/tấn ↓ -4%

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 26/10), giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn London giảm 4% so với tháng trước, đạt 524 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 3/2023 tại sàn New York giảm 3,35% so với tháng trước, đạt 18,03 UScent/lb.

Thị trường trong nước

Thị trường đường nội địa trầm lắng với đường tiêu ngạch về nhiều. Tại miền Bắc, đường RS Sơn La tại nhà máy giảm 50 đồng/kg so với tuần trước xuống 19.350 đồng/kg. Tại miền Trung, đường RS An Khê tại nhà máy giữ 18.700 đồng/kg. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê giữ 19.100 đồng/kg.

Theo báo cáo của Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA), vụ ép 2021-2022, sản lượng mía nguyên liệu tiêu thụ, đưa vào chế biến đạt hơn 7,5 triệu tấn mía, tăng gần 11,7% so với vụ 2020-2021. Sản lượng đường sản xuất được hơn 949.200 tấn, trong đó đường sản xuất từ mía gần 746.900 tấn, còn lại là từ đường thô nhập khẩu (202.320 tấn), tăng hơn 57.000 tấn, tương đương với mức tăng 8,3% so với vụ trước đó.

Theo VSSA, niên vụ 2021-2022, giá mía nguyên liệu có tăng, người nông dân đã có tín hiệu quay trở lại với cây mía và quan tâm chăm sóc giúp năng suất tăng, nên diện tích có giảm nhưng sản lượng mía đạt xấp xỉ với niên vụ trước.

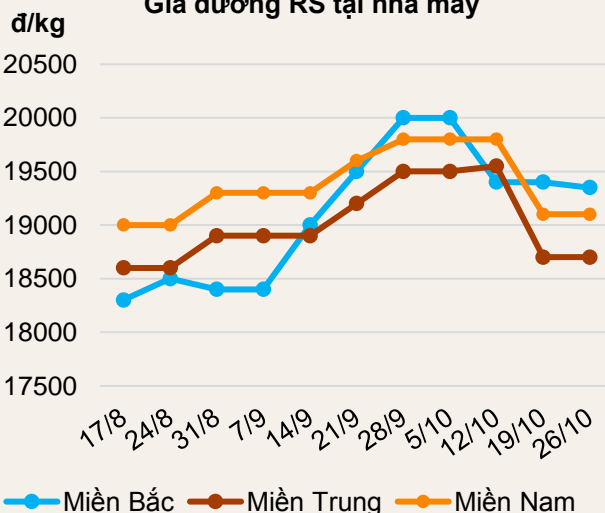
VSSA dự báo niên vụ 2022-2023 sẽ là một năm khởi sắc của ngành đường Việt Nam sau khi có Quyết định số 1514 áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Campuchia,

Indonesia, Lào, Malaysia và Myanmar trong thời hạn 5 năm.

Đường kính trắng RS

Miền Bắc		19.350 đ/kg
Miền Trung		18.700 đ/kg
Miền Nam		19.100 đ/kg

Giá đường RS tại nhà máy



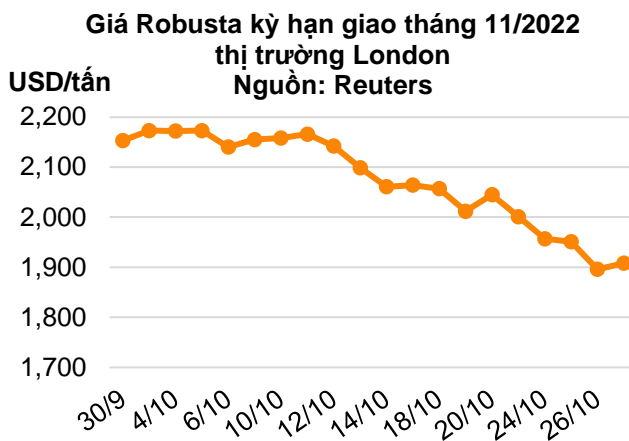


Thị trường thế giới

Tuần qua, giá cà phê thế giới biến động giảm. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London giảm 93 USD/tấn xuống mức 1.908 USD/tấn. Giá cà phê giảm do lãi suất tăng cao, sức tiêu thụ sụt giảm, nguồn cung dồi dào khi nhiều nước sản xuất cà phê chính bước vào kỳ thu hoạch vụ mùa mới của niên vụ cà phê 2022/2023.

Mưa được dự kiến vẫn tiếp diễn ở phần đa các khu vực tại Braxin và không ngoại trừ Minas Gerais, vùng trồng cà phê chính của Braxin. Lượng mưa lớn trong thời gian này vẫn được đánh giá là yếu tố tích cực đối với cây cà phê khi nó không chỉ thúc đẩy khả năng đậu quả sau khi ra hoa mà còn giúp duy trì độ ẩm cho giai đoạn ngủ kéo dài từ 6 đến 10 tuần sắp tới. Như vậy, triển vọng nguồn cung cà phê và đặc biệt là Arabica tại Braxin trong niên vụ 2023/24 đang được đánh giá ở mức rất tích cực.

Không chỉ vấn đề nguồn cung tại Braxin đang gây sức ép lên giá Arabica, các nước cung ứng lớn khác như Colombia hay các nước Trung Mỹ cũng cho thấy tín hiệu có thể tăng sản lượng niên vụ 22/23 do thời tiết thuận lợi đang ủng hộ cho việc thu hoạch tại khu vực này diễn ra rất tốt. Trong đó, Bờ Biển Ngà,



Cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London

1.908 USD/tấn ↓ - 93

quốc gia sản xuất cà phê hàng đầu tại Châu Phi mới đây đã đưa ra dự báo sẽ tăng sản lượng hơn 11% so với niên vụ trước, càng đè nặng lên giá cà phê trong thời gian tới.



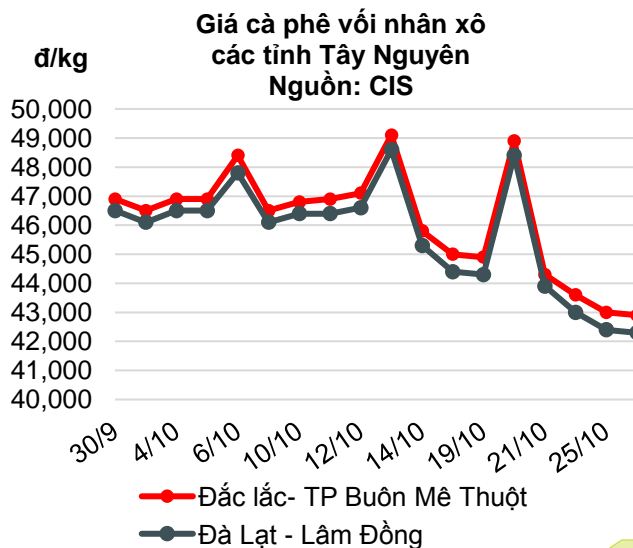
Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 43.900 – 44.300 đồng/kg, giảm 2.700 – 2.900 đồng/kg so với tuần trước. Thị trường cà phê nội địa liên tục giảm trong thời gian vừa qua khi đồng USD ở mức cao, mức tiêu thụ yếu và đặc biệt là nguồn cung dồi dào khi Việt Nam đang bước vào vụ mùa thu hoạch.

Triển vọng nguồn cung tích cực trong niên vụ tiếp theo tại Braxin cùng với dự đoán sản lượng gia tăng tại Trung Mỹ trong niên vụ hiện tại tiếp tục là yếu tố áp lực lên giá Arabica. Đối với Robusta, Việt Nam bắt đầu bước vào vụ thu hoạch với dự kiến sẽ cung cấp lượng lớn nguồn cung ra thị trường sau thời gian xuất khẩu suy yếu do tồn kho cạn kiệt cũng gây sức ép lên mặt hàng này.

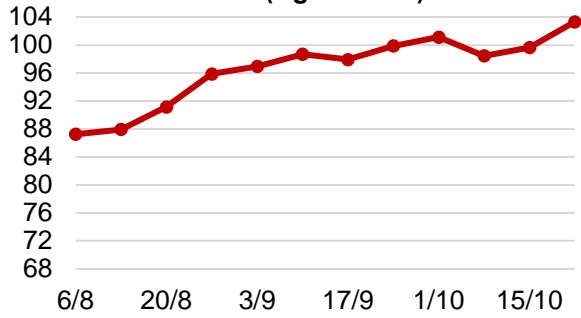
Ngân hàng đầu tư Rabobank dự báo giá cà phê Robusta sẽ hồi phục mức 2.000 USD/tấn vào quý

I/2023 do nhu cầu của các thị trường tiêu dùng đối với loại cà phê này ngày càng cao.



Thị trường thế giới

Giá chè tại các phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor, Ấn Độ (Nguồn: TBI)

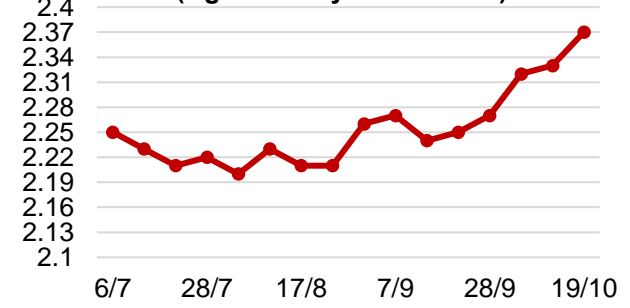


Tại Ấn Độ, giá chè trung bình tại phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor, Ấn Độ (CTTA) tuần qua tiếp tục tăng lên mức 103,33 Rs/kg, so với 99,64 Rs/kg phiên trước đó. Giá chè Ấn Độ đã tăng đột biến kể từ tháng 7 năm nay do điều kiện thời tiết không thuận lợi khiến nguồn cung sụt giảm.

Giá chè orthodox (ODX) đang ở mức cao nhất mọi thời đại. Tình trạng mất sản lượng ở Sri Lanka có thể sẽ tiếp tục trong một thời gian nữa và sẽ khiến nguồn cung trên thị trường quốc tế bị thắt chặt, do đó hỗ trợ giá chè ODX của Ấn Độ.

Tương tự, giá chè tại phiên đấu giá Mombasa hàng tuần đã tăng trong tuần thứ năm liên tiếp được tổ

Giá chè trung bình tại Trung tâm đấu giá Mombasa (Nguồn: kenyanwallstreet)



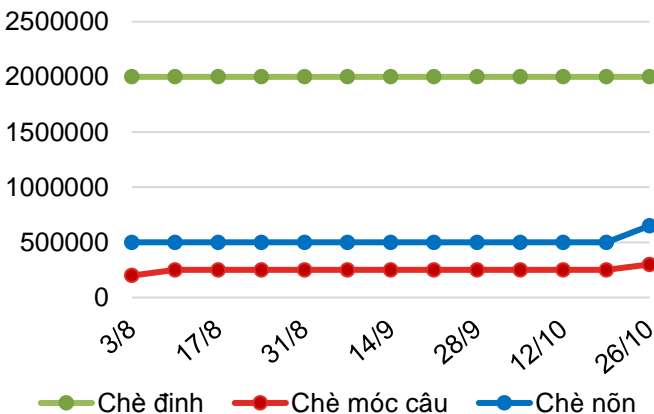
chức vào ngày 17-19/10 do khối lượng giao dịch tăng, với 1 kg trung bình đạt 2,37 USD so với 2,33 USD của tuần trước đó. Giá được cải thiện khiến tổng khối lượng giao dịch tại phiên đấu giá tăng 119.633 kg so với tuần trước.

Kenya đang lên kế hoạch hãm phanh xuất khẩu tất cả chè thô trong một nỗ lực nhằm tăng doanh thu cho nông dân và tạo việc làm. Động thái này là một phần trong kế hoạch dài hạn nhằm thúc đẩy thu nhập từ nông nghiệp, bao gồm chăn nuôi, bông và các loại cây lương thực khác, bằng cách buộc các nhà sản xuất chế biến hàng hóa trong nước. Nông dân có thể kiếm được nhiều tiền hơn nếu họ nắm lấy giá trị gia tăng thay vì xuất khẩu hàng hóa thô.



Thị trường trong nước

Giá chè búp khô tại Phú Lương, Thái Nguyên (Nguồn: CIS)



Giá chè có biến động tăng trong tuần với một số loại do nguồn cung ít. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá chè búp khô (chè đỉnh) giữ mức 2.000.000 đồng/kg, giá chè móc câu tăng 50.000 đồng/kg lên 300.000 đồng/kg, chè nõn tăng 150.000 đồng/kg lên 650.000 đồng/kg. Mùa này chè sinh trưởng chậm hơn, lứa dài ngày hơn, nhưng chất lượng cũng ngon hơn nên giá chè nõn và móc câu tăng.

Giá chè búp khô (chè đỉnh)

2,0 triệu đ/kg



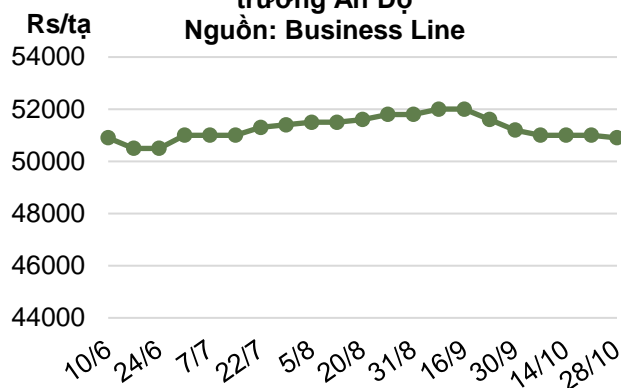
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ giảm 100 Rs/tạ xuống mức 50.900 Rs/tạ. Tiêu đen Lampung (Indonesia): ở mức 3.670 USD/tấn, tăng 0,14%. Tiêu đen Braxin ASTA 570 ở mức 2.475 USD/tấn. Tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA ở mức 5.100 USD/tấn. Tiêu trắng Muntok ở mức 5.940 USD/tấn, tăng 0,15%. Tiêu trắng Malaysia ASTA ở mức 7.300 USD/tấn.

Năm nay, người trồng tiêu Campuchia ghi nhận năng suất cao hơn nhưng giá lại giảm so với năm ngoái. Hiện, giá tiêu khô chỉ còn 12.000 Riel/kg, giảm khoảng 3.000 Riel/kg so với cùng kỳ. Nhu cầu và giá thấp là lý do khiến nông dân quyết định tạm ngưng bán hàng và tích trữ, chờ đợi giá tốt hơn.

Theo Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia, xung đột giữa Nga và Ucraina đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế thế giới. Lạm phát gia tăng khiến giá thực phẩm cũng tăng lên, điều này ảnh hưởng đến

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ
Nguồn: Business Line



nhu cầu đối với hồ tiêu sử dụng trong bữa ăn hàng ngày. Bên cạnh đó, lượng khách du lịch giảm do COVID và xung đột Nga - Ucraina đã khiến thị trường thêm phần ảm đạm dẫn đến giá giảm trong năm nay.



Thị trường trong nước

Tuần qua, giá hạt tiêu trong nước giảm 500 – 1.500 đồng/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 59.000 đồng/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu 57.500 đồng/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu dao động từ 56.500 – 57.000 đồng/kg.

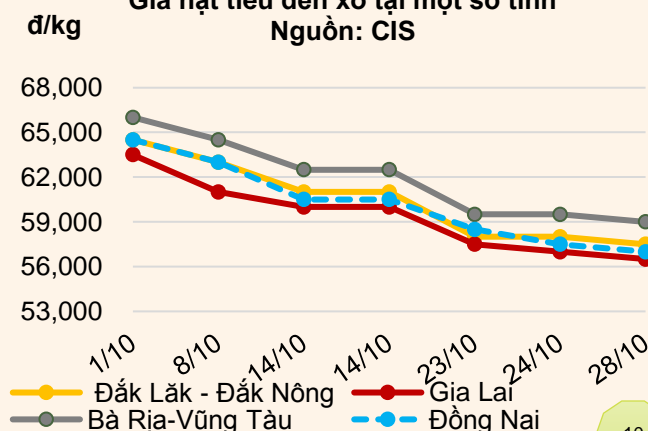
Trong tháng 9, xuất khẩu tiêu của Braxin sang các thị trường chính đều tăng so với tháng 8, có thể kể đến như: Việt Nam đạt 2.246 tấn, tăng 52,7%, UAE tăng 35,7%, Morocco tăng 72,7%, đặc biệt Đức tăng hơn 7 lần.

Lũy kế trong 9 tháng đầu năm, Việt Nam - nước sản xuất và xuất khẩu tiêu lớn nhất thế giới, đã nhập khẩu 12.997 tấn tiêu từ Braxin với trị giá 4,9 triệu USD, tăng 2,7 lần về lượng và 3,8 lần về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Đây cũng là lượng tiêu nhập khẩu lớn nhất mà Việt Nam nhập khẩu từ Braxin từ trước đến nay. Qua đó đưa Việt Nam trở thành nước nhập khẩu tiêu lớn nhất từ Braxin trong 9 tháng đầu năm nay, chiếm 22% thị phần xuất khẩu tiêu của nước này so với mức 8% của cùng kỳ năm ngoái.

Hiện nay, trở ngại lớn nhất Braxin vẫn là sự hiện diện của vi khuẩn Salmonella trên hồ tiêu. Điều này khiến Braxin gặp khó khăn trong việc mở rộng thị phần tại các thị trường có yêu cầu cao về chất lượng như EU hay Mỹ.

Trong khi đó, Việt Nam lại đang là quốc gia có công nghệ chế biến tiêu hiện đại nhất thế giới. Vì vậy, ngoài xuất khẩu, Việt Nam còn là một trong những nước nhập khẩu và chế biến tiêu hàng đầu.

Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: CIS





Thị trường trong nước

Trong tuần qua, giá điều nguyên liệu trả lại mức tăng của tuần trước tại Bình Phước và tiếp tục bình ổn tại Đồng Nai. Trong đó, hạt điều khô tại Bình Phước ở mức 30.500 đồng/kg, giảm 1.000 đồng/kg so với tuần trước. Tại Đồng Nai, hạt điều khô mua xô vẫn giữ vững mức 21.000 đồng/kg.

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 9/2022, giá xuất khẩu bình quân hạt điều của Việt Nam đạt mức 6.116 USD/tấn, giảm 8,0% so với tháng 9/2021.

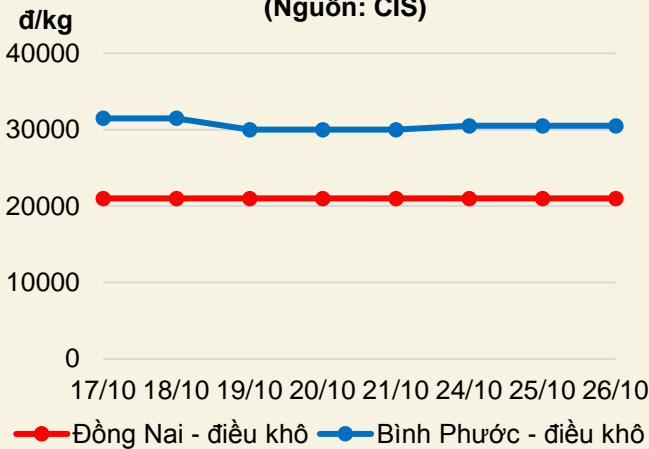
Tuy nhiên, đây là mức giá xuất khẩu bình quân hạt điều đạt cao nhất kể từ tháng 12/2021. Tính chung 9 tháng năm 2022, giá xuất khẩu bình quân hạt điều của Việt Nam đạt mức 5.990 USD/tấn, giảm 3,7% so với cùng kỳ năm 2021.

Xung đột vũ trang giữa Nga và Ucraina ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu hạt điều của Việt Nam. Các nền kinh tế lớn suy thoái, lạm phát tăng cao khiến người tiêu dùng có xu hướng tăng tiết kiệm. Đây sẽ là rào cản khiến Mỹ giảm nhập khẩu hạt điều trong các tháng còn lại của năm 2022, bất chấp nhu cầu tiêu thụ có thể tăng trong dịp cuối năm.

Các sản phẩm có giá thành cao nhiều khả năng sẽ không phải là sự lựa chọn của nhiều người trong bối cảnh tình hình kinh tế không mấy khả quan. Mặc dù vậy, theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương), thị trường vẫn xuất hiện tín hiệu khả quan khi nhu cầu nhập khẩu hạt điều của EU, Trung Quốc vẫn tăng mạnh.

Do đó, ngành điều Việt Nam cần khai thác lợi thế mà các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới mang lại để đẩy mạnh xuất khẩu tới các thị trường này.

Giá điều trong nước tuần 43 - 2022 (Nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

Thị trường cao su châu Á giảm sâu trong tuần qua trong bối cảnh triển vọng nhu cầu u ám từ Trung Quốc – nước tiêu thụ cao su hàng đầu thế giới, bất chấp tăng trưởng kinh tế của nước này vượt dự báo trong quý 3.

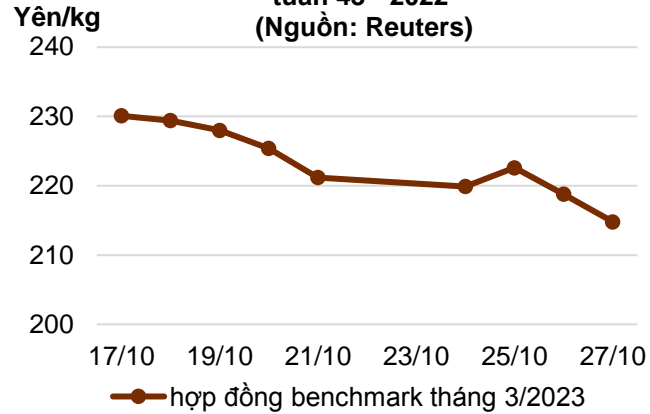
Giá cao su tại sàn giao dịch Osaka (Nhật Bản), hợp đồng benchmark kỳ hạn giao tháng 3/2023 giảm mạnh 15,3 yên (tương đương 7,1%) xuống chỉ còn 214,8 yên/kg vào cuối phiên 27/10.

Giá cao su kỳ hạn tháng 11/2022 trên sàn Thượng Hải (Trung Quốc) ngày 27/10 giảm mạnh 275 NDT so với một tuần trước (tương đương 2,5%) xuống còn 11.220 NDT/tấn.

Giá cao su kỳ hạn tháng 11/2022 trên sàn SICOM (Singapore) chốt phiên 27/10 ở 122,1 US cent/kg, giảm 3,8 UScent (tương đương 3,1%) so với một tuần trước.

Yếu tố tác động tiêu cực lên thị trường cao su là giá dầu giảm do đồng đô la Mỹ mạnh lên và dữ liệu ngành cho thấy kho dự trữ dầu thô của Mỹ tăng nhiều hơn so với dự kiến làm gia tăng lo ngại suy thoái kinh tế toàn cầu sẽ cắt giảm nhu cầu.

**Giá cao su kỳ hạn tại Osaka
tuần 43 - 2022
(Nguồn: Reuters)**



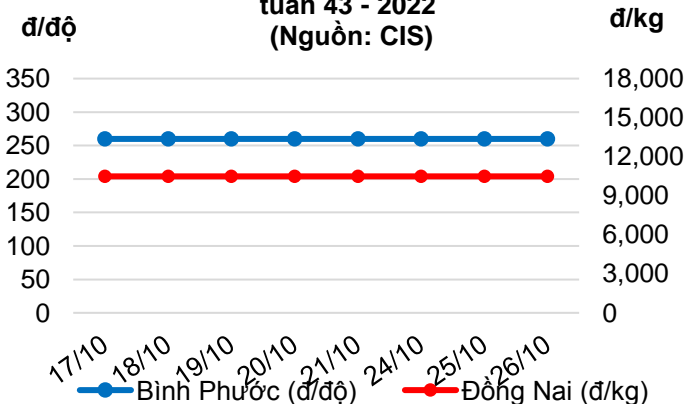
Thị trường cao su tự nhiên bị cản trở bởi giá dầu giảm do các nhà sản xuất không tập trung chuyển sang sử dụng cao su tổng hợp có nguồn gốc từ dầu mỏ, khiến giá cao su tự nhiên bị sụt giảm.

Trung Quốc tiếp tục phong tỏa một phần do COVID-19, xung đột Nga - Ucraina và các tác động địa chính trị do Trung Quốc và Mỹ gây ra cũng là yếu tố tác động đến giá.



Thị trường trong nước

**Giá mủ cao su tự nhiên (dạng nước)
tuần 43 - 2022
(Nguồn: CIS)**



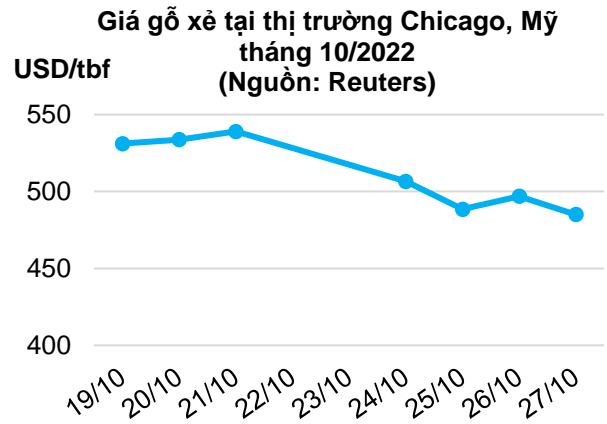
Sau khi tăng nhẹ vào tuần trước, giá thu mua mủ tự nhiên giữ ổn định tại Bình Phước, ở mức 260 đồng/độ. Trong khi đó, giá mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai tiếp tục giữ vững mức 10.500 đồng/kg.

Giá thu mua mủ nguyên liệu tại các nhà máy thường cao hơn giá mủ tạp trên thị trường, cụ thể như sau: Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng (Bình Phước) thu mua ở mức từ 270 - 280 đồng/TSC, tăng 10 đồng/TSC so với 10 ngày trước; Công ty cao su Phước Hòa (Bình Dương) ở mức 273 - 275 đồng/TSC, ổn định; Công ty cao su Mang Yang (Gia Lai) thu mua với giá 235 - 245 đồng/TSC, ổn định.

Thị trường thế giới

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần cuối tháng 10 có diễn biến giảm nhẹ. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022 giá ngày 27/10 ở mức là 485 USD/tbf, tuần trước ngày 19/10 mức 531,1 USD/tbf. Nguồn cung tại các nhà sản xuất ít, tạo cơ hội cho các nhà máy cửa giữ giá ổn định khi lượng đặt hàng đang tăng dần vào cuối năm.

Theo trang <https://www.euromonitor.com>, gỗ sẽ tiếp tục được mở rộng sử dụng trong các ngôi nhà đại trà trong tương lai, các dự án mới dự kiến sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào các sản phẩm làm từ gỗ các tấm hoặc cột gỗ lớn, rắn chắc trong bối cảnh ngày càng nhiều quốc gia quan tâm đến việc xây dựng từ gỗ đại trà. Vì gỗ cần ít năng lượng hơn để xử lý so với vật liệu khác như thép hoặc bê tông, gỗ ngày càng được xem như một lựa chọn tái tạo ít carbon và tiết kiệm năng lượng cho các tòa nhà.



Hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022

485 USD/tbf



Thị trường trong nước

Thị trường gỗ xuất khẩu về cuối năm 2022 âm đạm hơn mọi năm, nguyên nhân do tác động từ nhiều yếu tố như dịch bệnh COVID-19, chiến tranh khiến cho lạm phát toàn cầu tăng cao. Ngành gỗ Việt Nam những năm gần đây đã có nhiều bước tiến vượt bậc trên thị trường các nước lớn, tuy nhiên kim ngạch xuất khẩu chưa có bứt phá mạnh mẽ, bình quân những năm gần đây chỉ tăng được khoảng 15%. Mới đây trong cuộc "Diễn đàn hướng tiếp cận đa mục đích và quản lý rừng bền vững", các lãnh đạo bộ ngành đã cùng các doanh nghiệp gỗ đưa ra một số định hướng và giải pháp để quản lý và phát triển rừng bền vững. Theo định hướng của ngành lâm nghiệp, giá trị sản xuất lâm nghiệp sẽ tăng trưởng từ 5-5,5%; Giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản đến năm

2025 đạt từ 18-20 tỷ đồng và đến năm 2030 mức đạt từ 23-25 tỷ đồng.

Về thị trường xuất khẩu, lâu nay các doanh nghiệp vẫn tập trung vào một số thị trường chủ lực nên mỗi khi các thị trường này có biến động, hoạt động sản xuất, kinh doanh ngay lập tức bị ảnh hưởng. Do đó, doanh nghiệp cần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, đồng thời cần đẩy mạnh đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả quản trị... để tăng sức cạnh tranh hàng hóa. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng đang có xu hướng quay về thị trường nội địa bởi nhu cầu tiêu dùng của thị trường này vẫn còn bỏ trống. Hiện người tiêu dùng nội địa ngày càng có nhu cầu lớn trong trang trí nhà cửa, văn phòng.



Thị trường thế giới

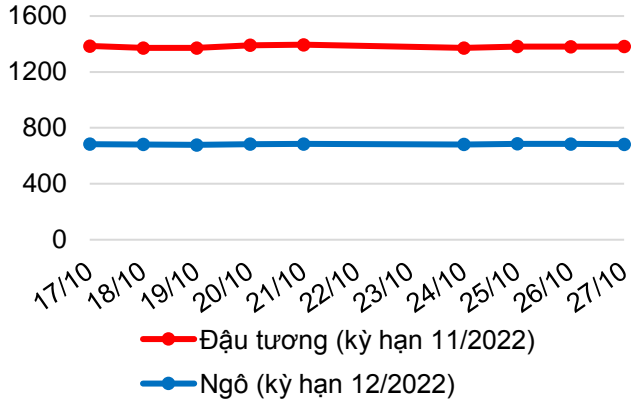
Giá ngô và đậu tương kỳ hạn trên Sàn giao dịch Chicago, Mỹ (CBOT) diễn biến trái chiều trong tuần qua. Triển vọng nhu cầu đối với đậu tương Mỹ trong ngắn hạn đang trở nên tích cực hơn sẽ là yếu tố hỗ trợ cho giá.

Giá ngô kỳ hạn tháng 12/2022 đóng cửa phiên 25/10 tăng 2,2 UScent lên 686,2 UScent/giạ, nhưng đến phiên 27/10 lại giảm xuống chỉ còn 682,2 UScent/giạ, giảm nhẹ 1,8 UScent (tương đương 0,3%) so với một tuần trước.

Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022 đạt 1382,2 UScent/giạ, giảm 9,2 UScent (tương đương 0,7%) so với một tuần trước. Tuy nhiên, so với phiên liền kề trước đó thì mức giá này đã tăng nhẹ.

Lo ngại về xuất khẩu ngũ cốc của Ucraina gia tăng, các chuyến hàng đã chậm lại trong 10 ngày qua, với khối lượng tính đến tháng này thấp hơn 9% so với cùng kỳ năm 2021. Nga đang ngăn chặn việc thực hiện đầy đủ thỏa thuận xuất khẩu ngũ cốc ở Biển Đen, buộc các cảng của Ucraina phải hoạt động ở mức 25 - 30% công suất.

Giá ngô và đậu tương tại thị trường Chicago, Mỹ tuần 43 - 2022 (nguồn: Reuters)



Thỏa thuận do Liên Hợp Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ làm trung gian hồi tháng 7 đã mở đường cho Ucraina nối lại hoạt động xuất khẩu ngũ cốc từ các cảng ở Biển Đen đã bị đóng cửa kể từ khi Nga xâm lược vào tháng 2/2022.

Thị trường trong nước

Giá một số nguyên liệu TACN tại thị trường Bình Phước và Hà Nội không thay đổi trong tuần qua.

Cụ thể, tại Bình Phước, mặt hàng ngô bột giữ ở mức 12.000 đồng/kg; mặt hàng cám gạo ở mức 10.000 đồng/kg; ngô hạt sảy ở mức 11.000 đồng/kg.

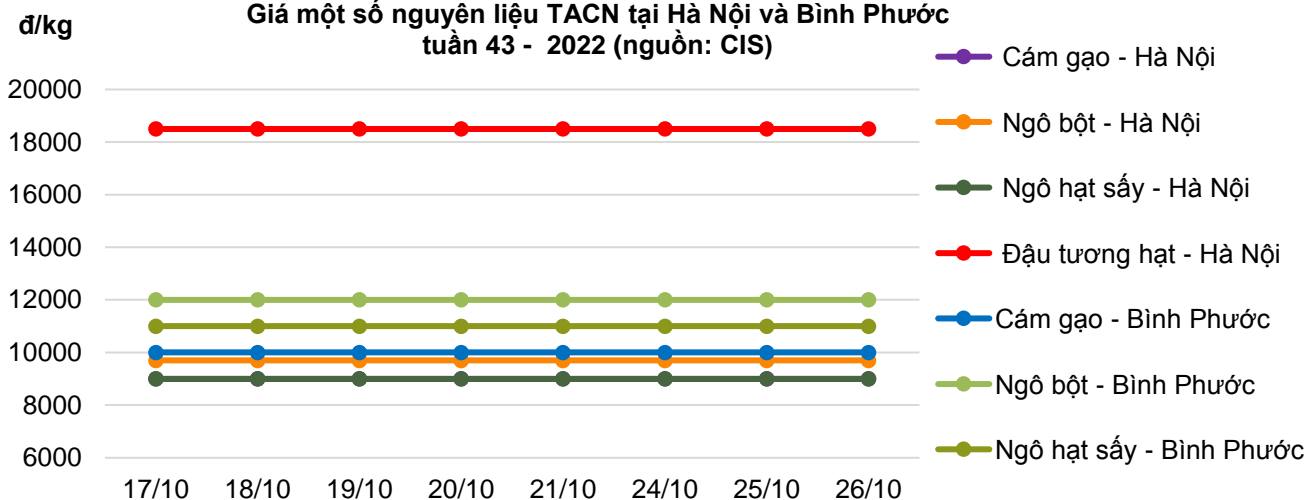
Tại Hà Nội, mặt hàng cám gạo và ngô hạt sảy vũng ở mức 9.000 đồng/kg; ngô bột 9.700 đồng/kg và đậu tương hạt có giá là 18.500 đồng/kg.

Giá thức ăn chăn nuôi có thể chưa thể hạ nhiệt dù một số nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có dấu hiệu

giảm giá thời gian gần đây. Nguyên nhân là giá nguyên liệu đồng loạt tăng cao trước đó, trong khi các nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi chỉ tăng giá sản phẩm ở mức thấp hơn mức tăng của giá đầu vào nên bị lỗ.

Theo nhận định của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam, với bối cảnh nền kinh tế và các yếu tố cơ bản hiện tại, giá nông sản có thể sẽ đón nhận những đợt biến động mạnh trong quý IV. Hiện tại, các mặt hàng đều đang ở mức cao sau những đợt tăng liên tiếp trong hai năm qua.

Giá một số nguyên liệu TACN tại Hà Nội và Bình Phước tuần 43 - 2022 (nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

Tuần qua, giá Ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 10/2022 tăng 1,63 USD/tấn lên 631,63 USD/tấn.

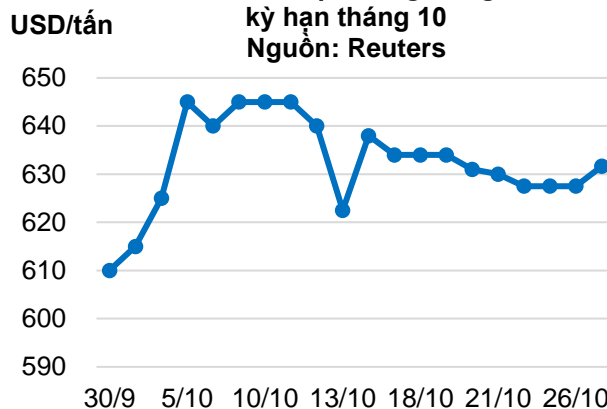
Phân bón 10-34-0 dẫn đầu mức giảm giá của năm trong số tám loại phân bón trên thị trường Mỹ. Giá trung bình của phân bón 10-34-0 thấp hơn 12% so với một tháng trước ở mức 759 USD/tấn.

Hai loại phân bón ghi nhận mức giảm giá 2% là MAP và DAP. Giá trung bình của DAP là 930 USD/tấn trong khi MAP là 986 USD/tấn. Giá kali trung bình giảm 1% xuống 863 USD/tấn. Giá UAN28 giảm nhẹ xuống còn 576 USD/tấn.

Ba loại phân bón còn lại ghi nhận giá trung bình tăng. Anhydrous ghi nhận mức tăng 3% lên 1.419 USD/tấn, urê tăng 2% lên 826 USD/tấn và UAN32 tăng 1% lên 678 USD/tấn.

Mặc dù giá giảm trong những tháng gần đây, nhưng

Giá Ure hạt Trung Đông
kỳ hạn tháng 10
Nguồn: Reuters



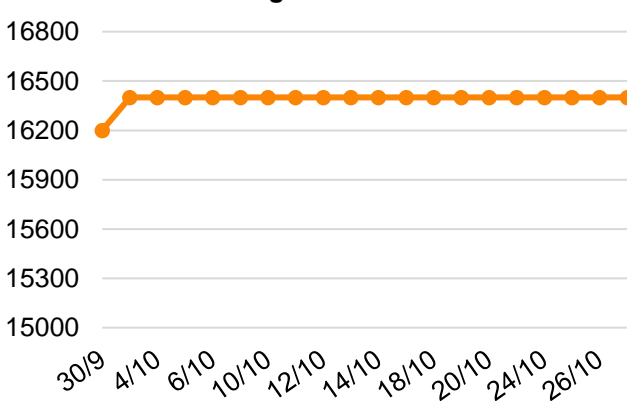
tất cả các loại phân bón vẫn tiếp tục có giá cao hơn đáng kể so với một năm trước đó. MAP cao hơn 14%; DAP cao hơn 15%, urê cao hơn 12% và 10-34-0 cao hơn 15%; kali cao hơn 21%; UAN28 đắt hơn 28%; UAN32 cao hơn 38% và Anhydrous đắt hơn 51% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thị trường trong nước

Tuần qua, giá nhiều loại phân Urê tại vùng ĐBSCL ổn định. Giá Urê Cà Mau, Phú Mỹ, Hà Bắc và nhiều loại Urê nhập khẩu từ Trung Quốc và Indonesia hiện được nhiều cửa hàng vật tư nông nghiệp bán ra ở mức 780.000 - 840.000 đồng/bao (50kg).

Trong khi đó, giá nhiều loại DAP, Kali và NPK tiếp tục duy trì ở mức cao. Giá Kali Belarus loại hồng đỏ là 1,8 triệu đồng/100 kg, tăng 40% so với đầu năm. Phân bón NPK 20-20-15 Con Cò và NPK 20-20-15 TE Đầu Trâu bán tại nhiều cửa hàng ở mức 1.100.000 - 1.240.000 đồng/bao. Còn nhiều loại DAP nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga và Hàn Quốc có giá 1.350.000 - 1.450.000 đồng/bao. Kali nhập khẩu từ Nga và Canada có giá bán lẻ tại nhiều nơi ở mức 990.000 - 1.100.000 đồng/bao.

Giá Ure Phú Mỹ tại Vĩnh Long
Nguồn: CIS



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 4 T10 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 3 T10 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 4/T10 so với tuần 3/T10 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	60.000	61.000	-1.000 ▼
		Bình Phước	61.000	63.200	-2.200 ▼
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	30.500	30.600	-100 ▼
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	43.500	45.575	-2.075 ▼
		Lâm Đồng	42.980	45.025	-2.045 ▼
	Chè cành	Lâm Đồng	9.350	9.400	-50 ▼
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.100	7.100	0
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	40.000	40.000	0
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	300.000	250.000	50.000 ▲
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	650.000	500.000	150.000 ▲
	Lúa ứót IR50404	An Giang	5.733	5.633	100 ▲
		Vĩnh Long	5.700	5.700	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	29.000	29.000	0
		An Giang	28.000	28.000	0
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	320.000	320.000	0
		Kiên Giang	195.000	188.333	6.667 ▲

GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 10/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 4 T10 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 3 T10 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 4/T10 so với tuần 3/T10 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	62.000	61.500	500 ▲
	Bò hơi	Đồng Nai	78.000	78.000	0
	Gà Lông màu	Đồng Nai	36.000	37.000	-1.000 ▼
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	33.000	31.000	2.000 ▲
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	10.000	7.500	2.500 ▲
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	12.000	9.000	3.000 ▲
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Su su	Lâm Đồng	4.600	3.200	1.400 ▲
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.200	3.200	0
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	19.000	18.000	1.000 ▲
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	13.250	11.500	1.750 ▲
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Ớt sừng	Lâm Đồng	17.000	17.000	0
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	37.500	35.000	2.500 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	39.000	36.000	3.000 ▲
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	12.000	12.000	0



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 10/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 4 T10 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 3 T10 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 4/T10 so với tuần 3/T10 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	25.800	28.800	-3.000 ▼
		Vĩnh Long	25.000	26.000	-1.000 ▼
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	57.000	65.000	-8.000 ▼
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	23.600	21.200	2.400 ▲
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	17.600	16.800	800 ▲
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	80.000	80.000	0

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn